

Số: 155 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Trên cơ sở định hướng của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày
01 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm
2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 6/TTr-STP ngày 09
tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình số 02/CTr-STP ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Sở Tư pháp về trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Chương trình kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC.



Q. CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức

Số: 2 /CTr-STP

Đồng Nai, ngày 09 tháng 01 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH

Trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Năm 2024 là năm thứ 4 của nhiệm kỳ 2021 - 2025, là năm tăng tốc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của các kế hoạch 5 năm 2021 – 2025, góp phần triển khai các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030. Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, gây nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với nước ta, nhất là trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng.

Trong bối cảnh chung đó, nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024, ngày 07/12/2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2024.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2023 và dự báo những thuận lợi, khó khăn năm 2024. Đồng thời, để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2024 theo định hướng công tác của Bộ Tư pháp, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai Khóa XI, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND), Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng năm 2024, với quyết tâm phấn đấu hoàn thành, thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với những nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

1. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Kịp thời quán triệt, tham mưu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đồng Nai liên quan đến các lĩnh vực công tác của ngành Tư pháp, nhất là tiếp tục tham mưu và tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 262-NQ/TU ngày 29/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

1.2. Tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục tham mưu thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng công tác tham mưu ban hành văn bản, chính sách pháp luật. Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Đảm bảo xây dựng, hoàn thiện các văn bản QPPL được giao chủ trì soạn thảo, đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra. Tham mưu UBND tỉnh, phối hợp các sở, ban, ngành rà soát, khắc phục các quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật.

1.3. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp theo hướng đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Quan tâm sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo đúng quy định pháp luật có liên quan và yêu cầu của vị trí việc làm. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là công chức tư pháp ở cơ sở góp phần nâng cao chất lượng và năng lực đội ngũ công chức, viên chức ngành tư pháp đáp ứng yêu cầu phát triển mới của tỉnh.

1.4. Chú trọng đa dạng hóa, đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, gắn kết chặt chẽ với hoạt động chuyển đổi số trong công tác này; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật từ khâu xây dựng dự thảo đối với các chính sách đặc thù để tạo sự đồng thuận xã hội; phấn đấu tăng tỷ lệ hòa giải thành trong công tác hòa giải ở cơ sở.

1.5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; hỗ trợ tư pháp; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp...

1.6. Tiếp tục tập trung thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của ngành Tư pháp theo Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; đầu tư xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động toàn ngành Tư pháp, đáp ứng yêu cầu về xây dựng chính quyền điện tử. Thực hiện nghiêm, hiệu quả Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

1.7. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

1.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Thường xuyên thực hiện thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ

quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

1.9. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo, nhiệm vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao. Tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu cho các cấp, các ngành thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh về các vấn đề pháp lý phát sinh trong các dự án, vụ việc phức tạp trên địa bàn tỉnh.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực

2.1. Công tác xây dựng, thẩm định; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

- Tiếp tục thi hành nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

- Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL, thẩm định dự án, dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trên địa bàn tỉnh kỳ 2019 - 2023.

2.2. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật, nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn. Theo dõi, đôn đốc, kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế cơ bản và tiến tới chấm dứt

tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy định chi tiết. Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cơ quan, địa phương mình trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chỉ phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về xử lý vi phạm hành chính. Tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và chỉ số B1.

2.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết; tiếp tục xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL; chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các điển hình trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; triển khai ký kết các chương trình phối hợp mới...

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của Nhân dân; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá

trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, coi đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật; nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL; phát động phong trào thi đua xây dựng các mô hình PBGDPL, hòa giải ở cơ sở hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, cán bộ, công chức, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện các giải pháp nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trên môi trường điện tử phù hợp chủ trương chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến...

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Tiểu Đề án 2 giai đoạn 2024-2025; Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung nghiên cứu các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài, đang cư trú tại Việt Nam, người di cư được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc

tịch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch...

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực nhằm thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; nghiên cứu, đề xuất, hoàn thiện pháp luật về nuôi con nuôi; tăng cường nhiệm vụ truyền thông nhằm đề cao hiểu biết pháp luật và ý nghĩa nhân đạo của công tác nuôi con nuôi; tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030, Chương trình công tác xã hội giai đoạn 2021-2030, Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030; tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em theo tinh thần Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội khóa XIV, trong đó tập trung kiểm tra chuyên đề về thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước của UBND cấp xã và việc giải quyết nuôi con nuôi trong nước đối với trẻ em sống ở cơ sở trợ giúp xã hội.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp; tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp trong công tác quản lý về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế và thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn, thi hành; nâng cao hiệu quả phối hợp với Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các sở, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường.

2.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: góp ý dự thảo Luật Công chứng (sửa đổi), Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Đấu giá tài sản, Luật Luật sư (sửa đổi); Nghị định thay thế Nghị định số 77/2008/NĐ-CP về tư vấn pháp luật....

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, đề án trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp*” và các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, đột xuất, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm và đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản.

- Nâng cao vai trò, năng lực, tính chuyên nghiệp, chất lượng và tăng cường truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hệ thống trợ giúp pháp lý; thực hiện hiệu quả cơ chế trực trợ giúp pháp lý tại Tòa án, trong điều tra hình sự và phối hợp trong tổ tụng hoạt động của chính quyền cơ sở để người dân dễ tiếp cận theo Chương trình phối hợp số 789/CTPH-BTP-BCA ngày 27/11/2023 giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an về phối hợp trực trợ giúp pháp lý trong điều tra hình sự. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác Trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 -2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia¹. Tập trung vào thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng. Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; thực hiện duy trì mạng lưới tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

¹ Gồm: (i) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; (ii) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; (iii) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên phạm vi toàn quốc.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022-2030”.

2.6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

- Nâng cao hiệu quả phối hợp với các sở, ngành trong xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình hội nhập quốc tế; chủ động hơn trong việc phòng ngừa, giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong đầu tư quốc tế. Tăng cường cung cấp thông tin, phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc tranh chấp đầu tư.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW và các văn bản hướng dẫn thi hành của Bộ Tư pháp.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật, Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

2.7. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 và Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2023 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành, nhất là đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch cá xã để

đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi được Chính phủ ban hành.

- Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp pháp động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua. Tiếp tục thực hiện nghiêm và đầy đủ các tiêu chí thi đua, xếp hạng các Sở Tư pháp, bảo đảm thống nhất, phù hợp với kết quả triển khai công việc chuyên môn của ngành Tư pháp tại địa phương. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

2.8. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

- Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định, bảo đảm đáp ứng tốt việc thực hiện các Dự án nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của ngành Tư pháp. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án và công tác giải ngân, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024.

- Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác, bảo đảm cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ và thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Nâng cao chất lượng hoạt động thống kê, bảo đảm tính chính xác của số liệu; tiếp tục triển khai hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp.

2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường thanh tra, kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng, quy định của pháp luật. Thực hiện tốt nhiệm vụ Sở Tư pháp là thành viên Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Thực hiện đúng quy định về kê khai, công khai kê khai tài sản, thu nhập đối với công chức, viên chức theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác thanh tra đột xuất, thanh tra các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật và lĩnh vực do ngành Tư pháp quản lý có nhiều bức xúc, dư luận xã hội quan tâm. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của các cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về từng lĩnh vực.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ

Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.10. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ưu tiên bố trí nguồn lực, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 22-NQ/BCSD ngày 29/3/2022 về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định 06/QĐ-TTg của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hộ tịch; hỗ trợ tư pháp; xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục vận hành, nâng cấp, mở rộng, phát triển và triển khai các Hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực: công chứng, thừa phát lại,...

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024, bên cạnh, việc thực hiện các giải pháp mang tính chất thường xuyên, Sở Tư pháp xác định một số giải pháp chủ yếu, phù hợp với bối cảnh năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Ngành.

3. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

4. Tập trung đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng để đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

các chương trình, kế hoạch công tác; đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông chính sách; kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

5. Tăng cường công tác phối hợp với các sở, ngành, cơ quan và cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp; kịp thời báo cáo, tham mưu các giải pháp đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có).

7. Triển khai có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công việc, nhiệm vụ được giao trong toàn ngành tư pháp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình này, Trưởng các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu Kế hoạch cụ thể của Sở Tư pháp để triển khai thực hiện; lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung chương trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, tổ chức quán triệt và triển khai đến từng công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

2. Định kỳ 6 tháng và năm, các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo Sở Tư pháp kết quả thực hiện Chương trình này để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Võ Thị Xuân Đào